

Quận 7, ngày 5 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN TIẾNG ANH
FRIENDS PLUS 6
NĂM HỌC 2025 - 2026
(3 Tiết/ Tuần x 35 tuần = 105 tiết)

3. I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 11; Số học sinh: 443 học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 05 ; Trình độ đào tạo: Đại học: 05

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: 05;

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/ hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy Cassette	01 máy/GV	Dùng dạy kỹ năng nghe, dạy phát âm	Thiết bị nhà trường
2	Máy chiếu + Tivi	Mỗi lớp 01 cái	Dùng cho các tiết TTSP, Thảo giảng, Các tiết dạy của giáo viên	Thiết bị nhà trường
3	Tranh ảnh minh họa	Đủ		
4	Laptop	01 máy/GV		
5	Bảng tương tác	2		
6	Sách tham khảo, bổ trợ	01 bộ/ GV		
3	Flash cards, dụng cụ hỗ trợ khác (loa)			Gv tự trang bị tùy theo giáo án của mình
4	Phần mềm sách số	Mỗi cá nhân		NHX Phương Nam hỗ trợ
5	Phần mềm Eduhome	Mỗi GV dạy TATC		Đại Trường Phát hỗ trợ

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập
(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Hội trường	1	Tiết hoạt động trải nghiệm, tiết sinh hoạt câu lạc bộ thay đổi không gian lớp học.	
2	Thư viện	1	Tiết đọc sách tại thư viện	

3	Sân chơi	2	Tiết hoạt động trải nghiệm, tiết sinh hoạt câu lạc bộ thay đổi không gian lớp học.	
4	Phòng tin học	2	Sử dụng cho việc thi trực tuyến, dạy kỹ năng nghe	Thiết bị nhà trường

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

TUẦN	TIẾT	ĐƠN VỊ BÀI HỌC	NỘI DUNG GIẢNG DẠY		YÊU CẦU CẦN ĐẠT	THIẾT BỊ DẠY HỌC
HỌC KỲ 1						
1	1	STARTER UNIT	GENERAL INSTRUCTIONS			
	2		VOCABULARY - FREE TIME	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - talk about students' interests, using key phrases - talk about the good and bad things in their interests	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng
	3		LANGUAGE FOCUS - BE (+) & (-)	- On LMS - In class	- know how to use verb to be correctly. - use subjective pronouns and possessive adjectives correctly.	
2	4		VOCABULARY - PREPOSITIONS & EVERYDAY OBJECTS	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - know how to use prepositions correctly and everyday objects.	
	5		LANGUAGE FOCUS - POSSESSIVE'S / BE (?) / POSSESSIVE PRON	- On LMS - In class	- understand the new grammar point. - know how to use possessive 's and to be in question form.	
	6		VOCABULARY - BASIC ADJECTIVES	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - know how to use some basic adjectives in sentences.	
3	7		LANGUAGE FOCUS - THIS/ THAT/ THESE/ THOSE/ HAVE GOT	- On LMS - In class	- understand the new grammar point. - know how to use have got to ask and answer questions about presents.	

	8		VOCABULARY - COUNTRIES AND NATIONALITIES	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - talk about where people and things are from	
	9		LANGUAGE FOCUS - QUESTION WORDS W/H	- On LMS - In class	- understand the new grammar point. - identify questions and use conjunctions to write an email - know the rules of how to use question words and conjunctions to write an email about yourself	
4	10		VOCABULARY - PLACES IN A TOWN OR CITY	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - talk about places in students' towns or cities, using key phrases. - talk about the good and bad things in their town / city.	
	11		READING - A DESCRIPTION OF A CRUISE SHIP	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - find out more about a cruise ship.	
	12					
5	13	& LANGUAGE FOCUS - IS THERE?/ ARE THERE?/ HOW MANY/ DEFINITE AND ZERO ARTICLE READING - Screen Time - -	- On LMS - In class	- understand the new grammar point. - know how to answer specific questions about the text. - use vocabulary items related to the issue of passage. - talk about a good place for a holiday.	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng	
	14	VOCABULARY & LISTENING - COMPARING PLACES & THINGS	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - know and understand people comparing places and things.		
	15					
6	16	& LANGUAGE FOCUS - COMPARATIVE ADJECTIVES	- On LMS - In class	- understand the new grammar point. - identify some pairs of opposite adjectives.		
	17	SPEAKING - ASKING & SAYING	- On LMS	- Gain new vocabulary		

			WHERE PLACES ARE	- In class	- know how to ask and show where places are. - communicate confidently with friends/ tourists/...	
	18		WRITING - A DESCRIPTION OF A TOWN OR CITY	- On LMS	- Gain new vocabulary	
	19			- In class	- know how to write a description of a town or city that they like. - identify and know how to use kinds of conjunctions.	
7	20	UNIT 2 - DAYS	VOCABULARY - DAILY ROUTINES	- On LMS	- Gain new vocabulary	
				- In class	- talk about routines, using key phrases. - talk about the good and bad things they do every day.	
	21		READING - A BUSY DAY	- On LMS	- Gain new vocabulary	
				- In class	- understand about a day.	
8	22	& LANGUAGE FOCUS - PRESENT SIMPLE (+) & (-)	- On LMS	- understand the new grammar point.		
	23		- In class	- know how to answer specific questions about the text. - use vocabulary items related to the issue of passage.		
	24		VOCABULARY & LISTEING - SPECIAL DAYS	- On LMS	- Gain new vocabulary	
- In class		- understand the main ideas in the interview about a celebration.				
9	25	& LANGUAGE FOCUS - PRESENT SIMPLE (?) / SIMPLE SENTENCES	- On LMS	- understand the new grammar point.		
	26		- In class	- identify some adverbs of frequency.		
			27	SPEAKING - MAKING PLANS & SUGGESTIONS	- On LMS	- Gain new vocabulary
- In class	- know how to make plans and suggestions. - communicate confidently with friends.					
10	28	WRITING - A SPECIAL DAY	- On LMS	- Gain new vocabulary		
	29		- In class	- identify and know how to use kinds of conjunctions.		

- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ...
- SGK, SGV, SBT
- KHBD
- Phần mềm soạn giảng

					- write a description of a celebration or a special day.	
	30	PROGRESS REVIEW 1	PROGRESS REVIEW 1 - 1/2/3/4/5/6/7		- review vocabulary, skills and structures	
	31		PROGRESS REVIEW 1 - 8/9/10/11/12/13/14			
11	32	MID-TERM TEST 1			TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING	
	33					
12	34	UNIT 3 - WILD LIFE	VOCABULARY – ANIMALS -	- On LMS	- Gain new vocabulary	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng
				- In class	- get some knowledge about animals. - talk about animals they like. - talk about the where animals live	
	35		READING - THE UGLIEST ANIMALS & LANGUAGE FOCUS - SUPERLATIVE ADJECTIVES -	- On LMS	- Gain new vocabulary	
- In class				- know how to read the text for specific information.		
36			- On LMS	- understand the new grammar point.		
13	37			- In class	- use vocabulary items related to the issue of passage.	
	38		VOCABULARY & LISTENING - AMAZING ANIMALS &	- On LMS	- Gain new vocabulary	
				- In class	- understand the podcast about animal skills. - listen for specific information.	
39			- On LMS	- understand the new grammar point.		
14	40		LANGUAGE FOCUS - CAN FOR ABILITY/ MIGHT/ HOW ...	- In class	- use can for ability/ might/ how ...	
14	41		SPEAKING - ASKING FOR PERMISSION	- On LMS	- Gain new vocabulary	
		- In class		- know how to ask for permission politely. - communicate confidently with friends.		
	42		- On LMS	- Gain new vocabulary		

15	43		WRITING - ANIMALS IN DANGER	- In class	- understand an information leaflet about animals in danger and give examples.	
	44	UNIT 4 - LEARNING WORLD	VOCABULARY - SCHOOL SUBJECTS	- On LMS	- get some more knowledge about school and school subjects.	
				- In class	- talk about favorite school subjects. - talk about the school in general.	
45	READING - SCHOOL SUBJECTS		- On LMS	- Gain new vocabulary		
16	46	& LANGUAGE FOCUS - PRESENT CONTINUOUS (+) & (-)		- In class	- know how to identify writer's opinions. - use vocabulary items related to the issue of passage. - talk about school things.	
	47			- On LMS		
	48			- In class		
17	49	UNIT 4 - LEARNING WORLD	VOCABULARY & LISTENING - VERBS: STUDYING A LANGUAGE &	- In class	- listen to and interview about learning a language. - know how to learn to help you get better.	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng
	50			- On LMS	- understand the new grammar point.	
	51		LANGUAGE FOCUS - PRESENT CONTINUOUS (?)	- In class		
18	52	PROGRESS REVIEW 2	SPEAKING - ASKING FOR HELP WHEN YOU'RE STUDYING	- On LMS	- Gain new vocabulary	
				- In class	- know how to ask for help when studying a language. - communicate confidently with friends/ teachers/ mentors/ tutors...	
	53		WRITING - AN EMAIL ABOUT YOUR SCHOOL	- On LMS	- Gain new vocabulary	
19	54	PROGRESS REVIEW 2 - 1/2/3/4/5/6/7/8			- review vocabulary, skills and structures	
	55	PROGRESS REVIEW 2 - 9/10/11/12/13/14/15/16				

	56	TERM TEST 1		TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING
	57			

HỌC KỲ 2

20	58	UNIT 5 - FOOD AND HEALTH	VOCABULARY – FOOD	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - talk about the food they like and dislike, using key phrases. - talk about the good and bad things when having lunch at school.	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng
	59		READING - SUMO WRESTLERS	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - use vocabulary items related to the issue of passage.	
	60					
21	61		LANGUAGE FOCUS - NOUNS [C]&[U]/ QUANTIFIERS	- On LMS - In class	- know how to summarise a text. - know how to answer specific questions about the text.	
	62		VOCABULARY & LISTENING - ADJECTIVES: HEALTH &	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - understand specific information in interviews about health.	
22	63					
	64		LANGUAGE FOCUS - Ving/ IMPERATIVES/ SHOULD & SHOULDN'T	- On LMS - In class	- understand the new grammar point. - identify some pairs of opposite adjectives. - know how to do if they want to become fitter and healthier.	
23	65		SPEAKING - IN A CAFÉ	- On LMS - In class	- Gain new vocabulary - know how to order food and drink in a café. - communicate confidently with friends/ tourists/...	
	66					
23	67		WRITING - A FOOD BLOG	- In class	- identify and know how to write a blog about food using sequencing words - know how to skim and scan, write a short paragraph.	
	68		- On LMS	- Gain new vocabulary		

			VOCABULARY – SPORTS	- In class	- get some more knowledge about places in a town or city. - ask and answer about different sports.	
	69		READING - THE OLYMPICS THEN AND NOW	- On LMS	- Gain new vocabulary	
24	70			- In class	- use vocabulary items related to the issue of passage. - know how to answer find specific information in the text. - talk about sports.	
	71		LANGUAGE FOCUS - THERE WAS(N'T)/ THERE WERE(N'T)	- On LMS	- understand the new grammar point.	
				- In class		
	72		VOCABULARY & LISTENING - X GAMES: REGULAR & IRREGULAR VERBS	- On LMS	- Gain new vocabulary	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng
25	73		- In class	- understand specific information in a programme about the x games.		
		74	LANGUAGE FOCUS - PAST SIMPLE (+)/ PAST TIME EXPRESSIONS	- On LMS	- understand the new grammar point.	
				- In class		
	75	SPEAKING - LAST WEEKEND	- On LMS	- Gain new vocabulary		
			- In class	- know how to talk naturally about their last weekend. - communicate confidently with friends.		
26	76	WRITING - A SPORTS STAR	- On LMS	- Gain new vocabulary		
	77		- In class	- write a profile of a sports star using paragraphs.		
	78	PROGRESS REVIEW 3	PROGRESS REVIEW 3 - 1/2/3/4/5/6/7		- review vocabulary, skills and structures	
27	79		PROGRESS REVIEW 3 - 8/9/10/11/12/13/14			
	80	MID-TERM TEST			TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING	

	81	2				
28	82	UNIT 7 - GROWING UP	VOCABULARY - DESCRIBING PEOPLE	- On LMS	- Gain new vocabulary	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD - Phần mềm soạn giảng
				- In class	- talk about some famous people, using key phrases	
83	READING - CHILDHOOD PHOTOS & LANGUAGE FOCUS - PAST SIMPLE (+) & (-)		- On LMS	- Gain new vocabulary		
			- In class	- use vocabulary items related to the issue of passage. - talk about your childhood		
29	85			- On LMS	- understand the new grammar point.	
				- In class	- know how to answer specific questions about the text.	
86	87			- On LMS	- Gain new vocabulary	
				- In class	- be able to listen to specific biographical information. - understand the good and bad things about being very tall.	
30	88			- On LMS	- understand the new grammar point.	
				- In class	- identify some phrases used to describe biography.	
89	90	SPEAKING - ROLE PLAY: AN INTERVIEW WITH A FAMOUS PERSON	- On LMS	- Gain new vocabulary		
			- In class	- know how to do role-play an interview with a famous person. - interview someone confidently by asking interesting questions.		
91	92	WRITING - A DESCRIPTION OF A PERSON	- On LMS	- Gain new vocabulary		
			- In class	- identify and understand language and literature.		
31	92	UNIT 8 - GOING AWAY	VOCABULARY - MEANS OF TRANSPORT	- On LMS	- Gain new vocabulary	- Máy tính, Laptop, micro, máy chiếu, ... - SGK, SGV, SBT - KHBD
				- In class	- talk about means of transport, using key phrases. - talk about the advantages of the means of transportation.	
	93			- On LMS	- Gain new vocabulary	

32	94		READING - SUMMER HOLIDAYS	- In class	- know how to read for detailed information. - use vocabulary items related to the issue of passage. - talk about a good place for a holiday. - understand the new grammar point.	- Phần mềm soạn giảng	
	95		&	- On LMS			
			LANGUAGE FOCUS - BE GOING TO (+) (-) (?)/ WILL/ WON'T	- In class			
33	96		VOCABULARY & LISTENING - WEATHER CONDITIONS &	- On LMS	- Gain new vocabulary - identify some places that have extreme weather around the world. - know how to guess answers before listening. - understand the new grammar point.		
	97		&	- In class			
			98	LANGUAGE FOCUS - FIRST CONDITIONAL / COMPLEX SENTENCES			- On LMS
	99						- In class
				SPEAKING - OFFERS AND PROMISES			- On LMS
34	100		WRITING - A POSTCARD	- On LMS	- Gain new vocabulary - identify and know how to use kinds of conjunctions. - know how to skim and scan, write a postcard about your visit		
	101			- In class			
	102			PROGRESS REVIEW 4 - 1/2/3/4/5/6/7			- review vocabulary, skills and structures
35	103	PROGRESS REVIEW 4	PROGRESS REVIEW 4 - 8/9/10/11/12/13/14/15				
	104	TERM TEST 2		TESTS ON READING/ LISTENING/ SPEAKING/ WRITING			
	105						

II. Các nội dung khác (nếu có):

Hình thức các bài kiểm tra đánh giá thường xuyên đa dạng theo các hình thức tùy theo từng khối lớp: tái chế đơn giản chất thải , làm thiệp, trang trí bìa truyện/ sách, đóng kịch, phỏng vấn...

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Quận 7, ngày 08 tháng 09 năm 2025
P. HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trần Thúy Diệp

Khương Thị Thanh